



Số: 36 /TB-TCNV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

- Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN.**
- Mã chứng khoán: **SGR**
- Địa chỉ trụ sở chính: 63-65 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP HCM.
- Điện thoại: (028) 38 405 549/ 38 405 550 Fax: (028) 38 405 553
- Người thực hiện CBTT: Ông **Đặng Văn Phúc** Chức vụ: **Phó Tổng Giám Đốc TT**  
- người được UQ CBTT
  - Nội dung công bố thông tin: **Giải trình biến động kết quả kinh doanh Quý 3/2024 so với Quý 3/2023.**
  - Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn [www.saigonres.com.vn](http://www.saigonres.com.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN CBTT  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



**Đặng Văn Phúc**



Số: 287/CV-KT

Tp.HCM ngày 07 tháng 10 năm 2024

V/v: Giải trình biến động kết quả kinh doanh

Quý 3/2024 so với Quý 3/2023

**Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh**

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 3 năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2024, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn xin được giải trình chênh lệch kết quả sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2024 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	Quý 3/2024	Quý 3/2023	Tỷ lệ % Biến động	Quý 3/2024	Quý 3/2023	Tỷ lệ % Biến động
Doanh thu thuần	57.675	18.134	218	45.130	5.839	673
Giá vốn	12.447	13.674	(9)	2.323	5.950	(61)
Lợi nhuận gộp	45.228	4.460	914	42.807	(111)	38.665
Doanh thu hoạt động tài chính	6.639	5.172	28	8.221	4.602	79
Chi phí hoạt động tài chính	8.901	7.357	21	9.355	6.854	36
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	53	(132)	140	-	-	-
Chi phí bán hàng	55	66	(17)	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.287	9.899	4	8.796	8.966	(2)
Thu nhập khác	14.349	30.897	(54)	14.000	30.000	(53)
Chi phí khác	107	141	(24)	36	-	100
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.919	22.935	105	46.841	18.672	151
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.409	4.263	3	4.071	3.369	21
Lợi nhuận sau thuế	42.510	18.672	128	42.770	15.303	179

❖ Theo báo cáo tài chính của Công ty mẹ thì:

- Doanh thu thuần tăng do tăng doanh thu dự án.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do tăng doanh thu lãi tiền gửi, tăng doanh thu lãi cho vay và chậm thanh toán, tăng cổ tức được chia.

- Chi phí tài chính tăng do tăng chi phí lãi vay.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm do giảm chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.
- ❖ Theo báo cáo tài chính hợp nhất thì:
  - Doanh thu thuần tăng do tăng doanh thu dự án
  - Doanh thu hoạt động tài chính tăng do tăng doanh thu lãi tiền gửi, tăng doanh thu lãi cho vay và chậm thanh toán.
  - Chi phí tài chính tăng do tăng chi phí lãi vay.
  - Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do tăng chi phí lương và tăng chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác .
  - Thu nhập khác giảm do giảm khoản thu khác.

Theo đó thì kết quả sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2024 có lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ tăng 179 % và báo cáo tài chính hợp nhất tăng 128% so với Quý 3 năm 2023.

Trên đây là nội dung giải trình chênh lệch biến động về kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 3 năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3 năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023.

Trân trọng kính chào.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
 hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin  
 (chữ ký, họ tên, đóng dấu)  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC**

**Nơi nhận**

- Như trên
- Lưu TCKT



*Đặng Văn Phúc*